TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/HS-ST
Ngày: 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Bà **Trần Thị Cúc**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị Ng - sinh ngày 30 tháng 7 năm 1975 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn Ninh Yến, xã Ninh Phước, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Ph (đã chết) và bà: Trần Thị L (sinh năm 1953); có chồng: ông Nguyễn L1 (sinh năm 1978) có 03 con lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án:

+ Ngày 12/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 96/2014/HSST. Chấp xong hình phạt vào ngày 29/11/2014.

+ Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 46/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/3/2017. Chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

+ Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 13/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/01/2020.

+ Ngày 29/03/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2023/HSPT.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/4/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 24/2023/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 31/2023/HSPT buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm tù;

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, huyện CưMgan, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại*:* Bà Hồ Thị Bích Kh – Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn L1 – Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Ninh Yến, xã Ninh Phước, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô biển số 79H1-354.65 đến nhà bà Nguyễn Thị L2 ở tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã N để lấy quần áo mà Ng gửi tại đây để sửa. Khi vào nhà, Ng thấy bà Hồ Thị Bích Kh là cháu bà L2 đang ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ng lén lút lấy điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực gần chợ Dinh thuộc phường Ninh Hiệp, thị xã N bán cho 01 người đàn ông trong tiệm điện thoại gần đó (không rõ tên, nhân thân lai lịch và không nhớ tên tiệm điện thoại) với giá 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã N kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 11.333.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-HS ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị Ng nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo hối hận, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không oan cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù

hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, tại tổ dân phố Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thị Ng đã có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của bà Hồ Thị Bích Kh trị giá 11.333.333 đồng. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 83/CT-VKS-HS ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thị Ng là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác nên đã lén lút lấy trộm điện thoại di động của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học tu sửa, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra cha mẹ bị cáo có công cách mạng, cha được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ được tặng bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, cần áp dụng tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng và bị cáo tự nguyện bồi thường là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền bồi thường thiệt hại 11.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Vấn đề khác: Đối với hành vi của người đàn ông (không rõ nhân thân) đã mua điện thoại do Ng bán, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 136, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **05 (năm)** năm tù tại bản án số 24/2023/HSPT ngày 11/4/2023 của Tòa án nhân thị xã N về tội *"Trộm cắp tài sản".* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến ngày 06/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại bà Hồ Thị Bích Kh số tiền 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng).*

Quy định chung:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm .

4. Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên